

Số : 340 /2004/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2004 ^{TV.}

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về phê duyệt quy hoạch một số ngành nghề thương mại và
dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa-xã hội “nhạy cảm” để phát sinh
tệ nạn xã hội trên địa bàn huyện Nhà Bè, giai đoạn 2004-2005.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003 ;

- Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 18 tháng 11 năm 2002 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010 ;

- Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh ;

- Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 12 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ về tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng ;

- Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố : số 105/2002/QĐ-UB ngày 24 tháng 9 năm 2002 ban hành quy định về quản lý tổ chức và hoạt động khiêu vũ nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ; số 106/2002/QĐ-UB ngày 24 tháng 9 năm 2002 ban hành quy định về quản lý tổ chức và hoạt động karaoke nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ; số 05/2003/QĐ-UB ngày 06 tháng 01 năm 2003 ban hành quy định về quản lý tổ chức và hoạt động dịch vụ xoa bóp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ;

- Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè tại Tờ trình số 625/TT ngày 29 tháng 11 năm 2004; Tờ trình của Sở Văn hóa và Thông tin số 1102/TT-SVHTT ngày 10 tháng 5 năm 2004;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay phê duyệt quy hoạch một số ngành nghề thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa-xã hội “nhạy cảm” để phát sinh tệ nạn xã hội trên địa bàn huyện Nhà Bè, giai đoạn 2004-2005, nội dung chi tiết kèm theo Quyết định này.

1.1- Dịch vụ khiêu vũ :

1.1.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 0 điểm

1.1.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 02 điểm

b. Quy hoạch chỉ cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép hành nghề hoạt động khiêu vũ gồm 02 điểm tại Trung tâm Văn hóa huyện và Trung tâm sinh hoạt thanh thiếu niên huyện.

1.2- Dịch vụ karaoke :

1.2.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 11 điểm

1.2.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 35 điểm, gồm có :

+ Số điểm được tiếp tục hoạt động : 11 điểm

(trong đó có 04 điểm phải di dời địa điểm)

+ Số điểm cấp phép mới : 24 điểm

b. Quy hoạch cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép hành nghề hoạt động dịch vụ karaoke gồm 24 điểm (theo phụ lục đính kèm).

1.3- Dịch vụ bán và cho thuê băng, đĩa hình :

1.3.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 24 điểm, gồm có:

+ Số điểm đang hoạt động ổn định : 23 điểm

+ Số điểm phải ngưng hoạt động : 01 điểm

1.3.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 38 điểm, gồm có:

+ Số điểm được tiếp tục hoạt động : 23 điểm

+ Số điểm cấp phép mới : 15 điểm

b. Quy hoạch cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép hành nghề hoạt động dịch vụ bán và cho thuê băng, đĩa hình gồm 15 điểm (theo phụ lục đính kèm).

c. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép hành nghề hoạt động dịch vụ bán và cho thuê băng, đĩa hình: 01 điểm.

1.4- Dịch vụ bán băng, đĩa nhạc :

1.4.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 07 điểm

1.4.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 17 điểm, gồm có:

+ Số điểm được tiếp tục hoạt động : 07 điểm

+ Số điểm cấp phép mới : 10 điểm

b. Quy hoạch cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ bán băng, đĩa nhạc gồm 10 điểm (theo phụ lục đính kèm).

1.5- Dịch vụ trò chơi điện tử :

1.5.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 26 điểm

1.5.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 33 điểm, gồm có:

+ Số điểm được tiếp tục hoạt động : 26 điểm

+ Số điểm cấp phép mới : 07 điểm

b. Quy hoạch cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ trò chơi điện tử gồm 07 điểm (theo phụ lục đính kèm).

1.6- Dịch vụ vi tính, truy cập Internet :

1.6.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 04 điểm

1.6.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 19 điểm, gồm có:

+ Số điểm được tiếp tục hoạt động : 04 điểm

+ Số điểm cấp phép mới : 15 điểm

b. Quy hoạch cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ vi tính, truy cập Internet gồm 15 điểm (theo phụ lục đính kèm).

1.7- Dịch vụ in :

1.7.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 03 điểm

1.7.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 07 điểm, gồm có:

+ Số điểm được tiếp tục hoạt động : 03 điểm

+ Số điểm cấp phép mới : 04 điểm

b. Quy hoạch cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ in gồm 04 điểm.

1.8- Dịch vụ xoa bóp :

1.8.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 0 điểm

1.8.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 01 điểm

b. Quy hoạch chỉ cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ xoa bóp tại Trung tâm Y tế huyện.

1.9- Dịch vụ nhà hàng :

1.9.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 02 điểm

1.9.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 04 điểm, gồm có :

+ Số điểm được tiếp tục hoạt động : 02 điểm

+ Số điểm cấp phép mới : 02 điểm

b. Quy hoạch cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ nhà hàng gồm 02 điểm.

1.10- Dịch vụ quán ăn uống bình dân :

1.10.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 94 điểm

1.10.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 114 điểm, gồm có :

+ Số điểm được tiếp tục hoạt động : 94 điểm

+ Số điểm cấp phép mới : 20 điểm

b. Quy hoạch cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ quán ăn uống bình dân gồm 20 điểm.

1.11- Dịch vụ cà phê - giải khát :

1.11.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 130 điểm, gồm có :

+ Số điểm đang hoạt động ổn định : 116 điểm

+ Số điểm phải ngưng hoạt động : 14 điểm

1.11.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 146 điểm, gồm có :

+ Số điểm được tiếp tục hoạt động : 116 điểm

+ Số điểm cấp phép mới : 30 điểm

b. Quy hoạch cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ cà phê - giải khát gồm 30 điểm (theo phụ lục đính kèm).

c. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ cà phê - giải khát : 14 điểm.

1.12- Dịch vụ ăn uống - giải khát - ca nhạc có kinh doanh rượu trên 30 độ :

1.12.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 0 điểm

1.12.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 0 điểm

b. Tạm ngưng cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ ăn uống - giải khát - ca nhạc có kinh doanh rượu trên 30 độ.

1.13- Dịch vụ lưu trú khách sạn:

1.13.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 01 điểm

1.13.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 04 điểm, gồm có :

+ Số điểm được tiếp tục hoạt động : 01 điểm

+ Số điểm cấp phép mới : 03 điểm

b. Quy hoạch cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ lưu trú khách sạn gồm 03 điểm tại thị trấn (02 điểm) và xã Phú Xuân (01 điểm).

1.14- Dịch vụ lưu trú nhà trọ, phòng cho thuê :

1.14.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 21 điểm

1.14.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 36 điểm, gồm có :

+ Số điểm được tiếp tục hoạt động : 21 điểm

+ Số điểm cấp phép mới : 15 điểm

b. Quy hoạch cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ lưu trú nhà trọ, phòng cho thuê gồm 15 điểm, ưu tiên cấp cho các xã có Khu công nghiệp, có dự án đang triển khai.

1.15- Dịch vụ hớt tóc thanh nữ (hớt tóc nam có sử dụng thợ nữ):

1.15.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 0 điểm

1.15.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được tiếp tục hoạt động : 0 điểm

b. Tạm ngưng cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ hớt tóc thanh nữ (hớt tóc nam có sử dụng thợ nữ).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Thương mại, Giám đốc Sở Du lịch, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Quy hoạch-Kiến trúc, Giám đốc Công an thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân, tổ chức kinh doanh các ngành nghề nêu ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND.TP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

- Ủy ban nhân dân thành phố
- Ban Tư tưởng Văn hóa Thành ủy
- Ban Văn hóa Xã hội HĐND.TP
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố
- Các Đoàn thể thành phố
- Sở Văn hóa và Thông tin
- Ủy ban nhân dân các quận-huyện
- Báo, Đài thành phố
- VPHĐ-UB : Các PVP, Các Tổ NCTH
- Lưu (VX/T)

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Quy hoạch

**Một số ngành nghề thương mại và
Dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa - xã hội “NHẠY CẢM” Để phát sinh
tệ nạn xã hội trên địa bàn Huyện nhà bè, giai đoạn 2004-2005**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2004/QĐ-UB
ngày tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố)
